TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **468**/2026/HS-ST
Ngày 31/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Việt Anh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Hà Lê
Bà Nguyễn Minh Hương
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 373/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026; đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức A, sinh năm 2006, tại Hà Nội; Căn cước công dân số: 037206004343; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B xã C, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: E C, phường H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt trong trường hợp: Đầu thú; Tạm giữ ngày 09/02/2026. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 12/02/2026. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Vũ L, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Căn cước công dân số: 001092010135; Nơi cư trú: số A N, phường H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Đức H1 và bà Vũ Thị Phương N; vợ: Cao Thị P; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: 02 tiền sự

+ Ngày 12/07/2012, Công an quận H, Tp Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (ngoài thời hiệu);

+ Ngày 14/4/2020, Công an quận H, Tp Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác (ngoài thời hiệu);

Bị bắt trong trường hợp: Đầu thú; Tạm giữ ngày 09/02/2026. Hủy bỏ biện

pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 12/02/2026. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Mạnh T, sinh năm 1987, tại Hà Nội; Căn cước công dân số: 033087010037; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số D P, phường C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số H ngõ A ngách H đường V, phường V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Văn S và bà Trần Thị L1; vợ là Lò Gia H2; Tiền án, tiền sự: hông; Bị bắt trong trường hợp: Đầu thú; Tạm giữ ngày 09/02/2026. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 12/02/2026. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2026, Công an phường H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một nhóm 03 nam thanh niên có hành vi sử dụng tuýp sắt đánh nhau tại trước vỉa hè số A P, phường H, thành phố Hà Nội.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, nhân chứng, thu thập được 01 camera ghi lại được toàn bộ nội dung vụ việc xô xát, đánh nhau xảy ra từ khoảng 11 giờ 23 phút đến 11 giờ 24 phút ngày 08/02/2026 (chỉ có hình ảnh, không có tiếng), có nhân chứng là anh Trần Hoài N1 (Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: A C, phường Ơ, Hà Nội) là chủ quán ăn tại số A P cung cấp. Sau khi kiểm tra dữ liệu camera xác định đặc điểm các đối tượng liên quan đến vụ việc như sau: Phạm Đức A (Sinh năm: 2006; Nơi ở: Xóm B xã C, tỉnh Ninh Bình) mặc áo phao đen, quần dài đen, đi giày, cao khoảng 1m70, Trần Vũ L mặc quần áo đen có viền đỏ, đi giày, cao khoảng 1m75, Vũ Mạnh T mặc quần áo đen có viền xanh, đi giày, cao khoảng 1m75. Cả ba đối tượng trên đều tham gia đánh nhau, ngoài ra có anh Nguyễn Văn V (Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn C T, xã P, Hà Nội) và một số người dân khác có mặt để can ngăn các đối tượng trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra hiện trường, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến vụ việc tại khu vực trước quán ăn A P, phường H, Hà Nội. (BL 50-52).

Quá trình xác minh, truy xét, Cơ quan điều tra xác định và triệu tập được 03 đối tượng xảy ra vụ ẩu đả trên. Ngày 08/02/2026, Phạm Đức A nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an phường H để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (BL 72-73). Đến ngày 09/02/2026, Trần Vũ L và Vũ Mạnh T cũng đến Công an phường H để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội đã nêu trên. (BL 105-106; 143-144).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can **Phạm Đức A,** Trần Vũ L và Vũ Mạnh T khai nhận hành vi phù hợp với nội dung sự việc nêu trên, phù hợp với lời khai nhân chứng, hình ảnh camera và tài liệu điều tra thu thập được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

Thu giữ của Phạm Đức A**:** 01 (một) ống kim loại hình trụ dài 98cm, đường kính 3,5cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao một đầu nhọn có lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11cm. (BL 75)

Thu giữ của Trần Vũ L**:** 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 356811115250193; số Imei2: 356811115485773, bên trong chứa 01 sim, cũ đã qua sử dụng. (BL 109)

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải vị trí các đối tượng thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng xác định vị trí tại trước cửa số nhà A P, H, Hà Nội; tiến hành diễn giải trích xuất hình ảnh camera thu giữ được tại trước cửa quán ăn, các đối tượng Phạm Đức A, Vũ Mạnh T và Trần Vũ L đều xác định bản 3ung thực hiện hành vi như đã nêu trên. (BL 61-64)

Căn cứ vào biên bản kiểm tra, diễn giải hành vi trong camera, biên bản nhận dạng, lời khai của đối tượng Đức A, L và T, lời khai của người chứng kiến, xác định nội dung sự việc như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/02/2026, Vũ Mạnh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF3 màu xanh, biển kiểm soát 30M-649.45 chở Trần Vũ L đến ăn tại quán ăn Đ1 số A P, phường H, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, T điều khiển xe ô tô dừng, đỗ tại lòng đường sát vỉa hè trước cửa quán ăn địa chỉ số A P, là nơi Phạm Đức A đang làm nhân viên phục vụ. Thấy xe ô tô đỗ chắn trước cửa quán ảnh hưởng đến việc kinh doanh, Đức A đi ra nhắc nhở T và L di chuyển xe sang vị trí khác để quán ăn tiếp tục hoạt động. Tuy nhiên, T không di chuyển xe mà tiếp tục đỗ tại trước cửa quán Đức A làm việc và nói với Đức A: "*Có gì ra ngoài giải quyết"* nói xong L cùng T đi vào quán ăn tại số A P để ăn uống. Sau đó, Đức A quay trở lại vị trí làm việc tại quán ăn số A P. Khoảng 20 phút sau, khi L và T đi ra khỏi quán ăn thì nhìn thấy Đức A đang ngồi phía trước cửa quán số 115B P. Lúc này, L dùng điện thoại di động của mình giơ lên quay video Đức A và có lời nói khiêu khích Đức A. Cho rằng việc L và T đỗ xe dưới lòng đường trước mặt quán làm cản trở việc quan sát khiến khách hàng không vào quán ảnh hưởng đến doanh thu nên Đức A đi vào trong quán lấy 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 98cm (là chân của chiếc ô) để trong góc quán cầm ở tay phải; đồng thời lấy 01 con dao gọt hoa quả trong bếp giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra phía trước cửa quán chửi bới, đôi co lời qua tiếng lại với L và T. Trong lúc cãi chửi, Đức A dùng thanh tuýp sắt vụt 02 cái trúng vào tay phải của L. Thấy vậy, T tiến lại gần xô đẩy thì bị Đức A dùng tay không đẩy ra, đồng thời tiếp tục dùng thanh tuýp sắt đánh 02 cái trúng vào tay phải của T. Sau khi bị đánh, L tiếp tục lao vào dùng tay ghì đầu Đức A, còn T lao vào túm tóc Đức A rồi cùng L kéo Đức A ngã xuống lòng đường trước cửa quán. Trong quá trình giằng co, T giật được thanh tuýp sắt từ tay Đức A rồi dùng thanh tuýp này đánh khoảng 03 cái vào chân phải của Đức A. Thấy sự việc đánh nhau xảy ra, những người dân xung quanh chạy đến can ngăn T nên T dừng lại, còn L vẫn tiếp tục dùng tay trái

túm cổ áo và dùng tay đấm vào vùng mặt của Đức A. Lúc này, Đức A dùng tay phải lấy con dao đang giấu trong túi quần phía trước bên phải ra nhằm đâm nhưng bị L giữ tay lại. Sau đó, L tiếp tục ghì Đức A xuống mặt đường, còn con dao bị những người dân xung quanh lấy đi. Một lúc sau, Đức A và L được mọi người đỡ đứng dậy nhưng cả hai vẫn tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau. Trong lúc đó, Đức A dùng tay không đấm vào vùng mặt của L nên L tiếp tục túm cổ áo và đè Đức A xuống đường cho đến khi người dân xung quanh vào can ngăn, tách cả hai ra. Sau khi sự việc được người dân xung quanh can ngăn, L đi bộ về hướng ngã tư tuyến đường C – P, phường H, Hà Nội; T điều khiển xe ô tô đi đón L rồi cả hai cùng rời khỏi hiện trường, còn Phạm Đức A quay vào trong quán ngồi.

Về hành vi của Trần Vũ L*:* Quá tình điều tra, xác định L không sử dụng hung khí mà chỉ dùng tay không ghì, đè Phạm Đức A xuống đường trong quá trình hai bên đánh nhau. Việc Vũ Mạnh T giật được tuýp sắt từ tay Đức A rồi dùng tuýp sắt đánh Đức A là hành vi do T tự thực hiện, không có căn cứ xác định L bàn bạc, thống nhất ý chí hoặc cùng thực hiện. Mặt khác, thời điểm T sử dụng tuýp sắt, L đang giằng co, ghì Đức A xuống đường nên không nhìn thấy việc T dùng tuýp sắt đánh Đức A. Do vậy, hành vi của Trần Vũ L chỉ đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi Cố ý gây thương tích: Phạm Đức A và Trần Vũ L không có dấu vết thương tích; Vũ Mạnh T có 01 vết sưng, bầm tím tại vùng bắp tay trái. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức A, Trần Vũ L và Vũ Mạnh T đều có đơn từ chối khám thương, giám định thương tích và cam đoan không có yêu cầu, đề nghị về việc đi giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý (BL 76, 113, 148)

Về dân sự: Phạm Đức A, Trần Vũ L và Vũ Mạnh T không có yêu cầu bồi thường dân sự và không yêu cầu giải quyết gì khác về dân sự.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Hà Nội truy tố Phạm Đức A, Vũ Mạnh T tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Vũ L đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vũ L. Để tuyên bố các bị cáo Phạm Đức A; Vũ Mạnh T; Trần Vũ L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T từ 24 – 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 48 – 56 tháng kể từ ngày tuyên án; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ 08 – 10 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Thanh tuýp sắt

bằng ống kim loại hình trụ dài 98 cm, đường kính 3,5 cm; 01 (một) chiếc dao một đầu nhọn có lưỡi dao bằng kim loại dài 14 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm; Trả lại cho bị cáo Trần Vũ L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T, Trần Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 08/02/2026, tại khu vực trước cửa số A P, phường H, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn trong việc đỗ xe ô tô trước cửa quán ăn, Phạm Đức A, Vũ Mạnh T và Trần Vũ L đã có hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Trong đó, Phạm Đức A sử dụng 01 tuýp sắt dài khoảng 98cm và 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) làm hung khí đuổi đánh Vũ Mạnh T và Trần Vũ L; Vũ Mạnh T sử dụng tuýp sắt đánh vào chân Phạm Đức A còn Trần Vũ L ôm, ghì, vật Đức A xuống lòng đường. Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm để đánh nhau giữa Phạm Đức A với Vũ Mạnh T và Trần Vũ L tuy chỉ gây ra tổn thương nhẹ; và một phần do các đối tượng đã từ chối giám định thương tích nhưng hành vi của các đối tượng đã xâm phạm đến sự ổn định, kỷ cương nếp sống văn minh và các quy tắc ứng xử chung tại nơi công cộng; gây tâm lý hoang mang, lo sợ bất bình trong quần chúng nhân dân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Gây rối trật tự

công cộng", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Vũ L; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện:

Trật tự an toàn xã được xác lập trên cơ sở các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành được mọi người trong xã hội thừa nhận, tôn trọng, tuân thủ. Các bị cáo đều đã đủ 18 tuổi trở lên, đều nhận thức được hành vi đánh nhau nơi công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Vũ L đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo cần phải được xem xét, xử lý nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Vũ L tuy phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự nhưng nhân thân bị cáo có 02 tiền sự (ngoài thời hiệu): Ngày 12/07/2012, Công an quận H, Tp Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (ngoài thời hiệu); Ngày 14/4/2020, Công an quận H, Tp Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác (ngoài thời hiệu). Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính trong đó có hành vi xâm phạm sức khỏe người khác nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục đánh nhau gây rối trật tự nơi công cộng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Bị cáo Trần Vũ L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, lần đầu bị đưa ra xét xử nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Vũ L.

Đối với các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú; Các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Bị cáo Phạm Đức A có ông nội là Phạm Hải Đ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Thanh tuýp sắt bằng ống kim loại hình trụ dài 98 cm, đường kính 3,5 cm; 01 (một) chiếc dao một đầu nhọn có lưỡi dao bằng kim loại dài 14 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm.

Trả lại cho bị cáo Trần Vũ L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vũ L. Điều 106; Điều 298; Điều 299; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức A, Vũ Mạnh T, Trần Vũ L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Xử phạt bị cáo Trần Vũ L: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/02/2026 đến ngày 12/02/2026.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Đức A: 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T: 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo:

- Bị cáo Phạm Đức A cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Ninh Bình (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

- Bị cáo Vũ Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường phường C, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ:

+ Thanh tuýp sắt, số lượng 01; Đặc điểm: 01 (một) ống kim loại hình trụ dài 98 cm, đường kính 3,5 cm.

+ Dao, số lượng 01; Đặc điểm: 01 (một) chiếc dao một đầu nhọn có lưỡi dao bằng kim loại dài 14 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11 cm.

Trả lại cho bị cáo Trần Vũ L**:** Điện thoại di động, số lượng: 01 (một) chiếc; Đặc điểm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, màu trắng, số IMEL 1: 356811115250193; số IMEL 2: 356811115485773, bên trong có lắp sim, không kiểm tra được chất lượng bên trong. Niêm phong dán kín giáp lai của đồng chí Đặng Quốc K1 – Cán bộ C.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực thuộc phân trại tạm giam Đ – Trại Tạm giam số 1 theo phiếu vật chứng và tài liệu đồ vật ngày 29/7/2026.

6. Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức A, Trần Vũ L, Vũ Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND KV1 + HN;
- TAND Tp Hà Nội;
- Công an;
- Phòng thi hành án dân sự KV1;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND KV1,HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Tô Việt Anh